TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2022/DS-PT
Ngày: 16-5-2022
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Vĩnh Yên.

Bà Lê Thị Ký.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 174/2022/DS-PT ngày 14/2/2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2021/DS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2022/QĐ-PT ngày 06/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 112/2022/QĐ-PT ngày 27/4/2022, giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: A, ấp B, xã Bảo Q, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1982.

Nơi cư trú:, khu phố C, phường T, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền lập ngày 30/10/2020 được Chứng thực tại Văn phòng Công chứng Xuân An - tỉnh Đồng Nai; số chứng 5992, quyển số 05/2021/TP/CC-SCC/HĐGD).

*2. **Bị đơn:*** Bà Phan Thị Đoan Tr, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: khu phố C1, phường S, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phan Thị Đoan Tr: Luật sự Nguyễn Duy Bình - Văn phòng Luật sư Duy – Trinh, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Phan Thị Đoan Tr.

(Anh Hoàng, bà Tr, luật sư Bình có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện, bản tường trình, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, tôi bán thịt heo còn bà Tr mua thịt heo của tôi để bán bún. Trong thời gian này bà Tr nhiều lần tâm sự chồng cũ của bà là người ăn chơi hay gây khó dễ cho bà, bà muốn vay một khoản tiền để giải quyết việc gia đình, tôi có hỏi vay thời gian bao lâu, bà Tr nói vay khoảng 03 tháng để lo công việc, thời gian khoảng 03 tháng sau bà sẽ bán nhà trả nên ngày 21 tháng 01 năm 2019 tôi có cho bà Tr vay số tiền 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng), thời hạn vay là 03 tháng, từ ngày 21/01/2019 đến ngày 21/4/2019, ngoài ra bà Tr có nói miệng với tôi là nếu bà có tiền sớm thì sẽ trả sớm, thỏa thuận miệng về lãi suất 0,8%/tháng theo mức lãi suất ngân hàng Nông nghiệp và trả vào ngày 21 hàng tháng. Hai bên có ký hợp đồng vay tiền, được Văn phòng công chứng Xuân An chứng nhận số 379, Quyển số 01/2019/TP/CC -SCC/HĐGD.

Ngay sau khi công chứng, tôi đã giao đủ tiền cho bà Tr trước Văn phòng công chứng, trước đó hai bên đã kiểm đếm tiền đầy đủ tại nhà tôi rồi mới ra công chứng. Sau khi về nhà do không an tâm nên tôi có lên nhà bà Tr yêu cầu ghi thêm dòng chữ "tôi đã nhận đủ số tiền mặt trên" và ký tên "Tr" vào dưới bên B Tr 02 của Hợp đồng vay tiền và đồng thời đưa bà Tr ký vào Giấy nhận tiền mặt do tôi đánh máy ngày 21/01/2019, tôi chỉ lập 01 bản và tôi giữ lại.

Qua tháng 02/2019, do bà Tr không đưa tiền lãi, tôi có đòi thì bà Tr nói là để đến khi trả gốc thì trả luôn lãi. Đến chiều ngày 25/3/2019 khi tôi đang đi ngoài đường thì bà Tr có gọi điện thoại trả tiền gốc cho tôi trước bệnh viện Long Khánh (cũ) số tiền 700.000.000 đồng, đây là số tiền mà bà Tr vừa vay Ngân hàng HD Bank xong, lúc đó các bên không làm giấy tờ gì, tôi có nói khi nào trả hết tiền thì làm giấy luôn. Sợ bà Tr trả nợ Ngân hàng tẩu tán tài sản nên tôi yêu cầu bà Tr đưa bản chính Hợp đồng hạn mức tín dụng số 7012/19MN/HĐTN và Biên nhận hồ sơ tài sản bảo đảm cùng ngày 25/3/2019 tôi giữ đến nay.Từ đó, tôi nhiều lần tới nhà đòi cũng như điện thoại nhưng bà Tr có hứa trả nhưng sau này bà Tr nói không có mượn nên không trả mà còn thách thức tôi.

Tháng 7/2020, tôi có làm đơn tố cáo bà Tr đến Công an tỉnh Đồng Nai về hành vi lừa đảo tài sản, công an tỉnh Đồng Nai có mời các bên lên làm việc nhưng sau đó Công an tỉnh Đồng Nai nói là việc dân sự và hướng dẫn tôi làm đơn khởi kiện ra Tòa án, tôi đã rút đơn tố cáo bà Tr và làm đơn khởi kiện tại Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Tr có nói tôi vay mượn tiền vàng bà Tr là bịa đặt, sai sự thật. Chồng tôi là ông Nguyễn Văn Phong, sinh năm 1972 không liên quan đến giao dịch vay tiền giữa tôi và bà Tr, khoản tiền cho vay là tài sản riêng của tôi, khi các bên vay thì ông Phong cũng không biết, không chứng kiến gì.

Nay tôi yêu cầu bà Tr phải trả cho tôi số tiền gốc là 1.300.000.000 đồng, tôi không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra tôi không còn yêu cầu gì khác.

** Tại biên bản lấy lời khai, bản tự khai, biên bản đối chất của bị đơn là bà Phan Thị Đoan Tr trình bày:*

Vào năm 2018, tôi quen biết bà L do tôi thường xuyên mua thịt heo của bà, bà L có nhiều lần mượn tiền của tôi, hai bên không làm giấy tờ gì cũng không tính lãi suất, tổng số tiền mượn trong năm 2018 là 78.000.000 đồng; bà L còn mượn của tôi số vàng 1,25 cây để lo thủ tục thừa kế ở Bình Dương cho chồng bà L là ông Phong, bà L hứa với tôi sau khi nhận được tiền thừa kế sẽ trả. Ngoài ra, bà L còn mượn tiền của của người khác như ông Lê Bảy, bà Nguyễn Thị Thủy cùng lý do trên.

Khoảng cuối tháng 01/2019, bà L có nói tôi ra Văn phòng Công chứng Xuân An để ký Hợp đồng ủy quyền, tôi sẽ thay bà L để nhận số tiền 2.000.000.000 đồng, sau khi ký ủy quyền rồi tôi ra về. Tháng 03/2019, bà L nói sắp nhận được tiền thừa kế rồi và tiếp tục mượn tiền tôi, tôi có nhờ bà Đào làm ở Văn phòng Nhà đất Anh Đào làm thủ tục đáo hạn có thế chấp quyền sử dụng đất để vay thêm tiền, tôi có đưa bà L 400.000.000 đồng, về phần bà Đào có vay ké 100.000.000 đồng; giữa các bên không làm giấy tờ gì.

Sau đó bà L nói cần thêm số tiền 150.000.000 đồng để đóng thuế lãnh tiền thừa kế nên tôi tiếp tục nhờ bà Đào đáo hạn thế chấp quyền sử dụng lần 2, đưa thêm bà L số tiền 150.000.000 đồng nữa, tổng số tiền bà L mượn tôi là 550.000.000 đồng, phần bà Đào vay ké 100.000.000 đồng thì bà Đào đã trả cho tôi. Bà L có đóng lãi cho Ngân hàng đến tháng 02/2020 thì ngưng, nên tôi phải đóng lãi từ đó đến nay. Cuối tháng 3/2020, tôi cùng bà Đào đến nhà bà L đòi tiền thì ông Phong chồng bà L có hứa chờ lấy được tiền sẽ chuộc sổ đất ra cho tôi.

Đến tháng 07/2020, Công an tỉnh Đồng Nai có triệu tập tôi lên làm việc theo đơn tố cáo của bà L thì lúc đó tôi mới biết tôi đã ký hợp đồng vay tiền của bà L với số tiền 2.000.000.000 đồng tại Phòng Công chứng Xuân An vào ngày

21/01/2019. Bà L đã lừa đảo tôi ra Phòng Công chứng Xuân An ký vào Hợp đồng vay tiền ngày 21/01/2019 chứ không phải giấy ủy quyền nhận tiền như bà L đã nói.

Đến ngày 02/11/2020, bà L cùng nhiều người nữa đến nhà uy hiếp tôi phải trả số tiền còn nợ 1.300.000.000 đồng, bà L nói rằng tôi đã trả 700.000.000 đồng rồi. Cùng một thủ đoạn bà L đã lừa đảo cả tôi và người khác như ông Lê Bảy, bà Nguyễn Thị Thủy để chiếm đoạt tài sản, tôi không vay mượn nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tôi không yêu cầu Tòa án thực hiện thủ tục giám định chữ ký chữ viết trong các tài liệu, chứng cứ do bà L cung cấp cho Tòa án cũng như không có yêu cầu phản tố đối với các khoản bà L đang nợ tiền, vàng của tôi như tôi trình bày vì tôi không có chứng cứ, ngoài việc yêu cầu Tòa án triệu tập bà Nguyễn Thị Anh Đào làm người làm chứng, tôi không yêu cầu triệu tập thêm ai làm chứng nữa.

** Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị Anh Đào trình bày:*

Tôi có quen biết với bà L và bà Tr, nhưng không có thân thiết. Cách đây mấy năm thì bà Tr có nhờ tôi làm giấy tờ đất nên biết nhau, còn bà L thì quen qua người khác giới thiệu, tôi không có mâu thuẫn gì với họ.

Khoảng đầu năm 2019, bà Tr nhờ tôi hướng dẫn thủ tục vay tiền Ngân hàng HD Bank Long Khánh, số tiền vay là 600.000.000 đồng và có thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi vay thì bà Tr có qua Công ty Nhà đất tôi chơi và có nói cho bà L mượn số tiền trên, đưa tiền 500.000.000 đồng cho bà L tại Công ty Nhà đất tôi có chứng kiến, các bên không làm giấy tờ gì cũng không tính lãi gì, mà bà L chỉ trả lãi cho Ngân hàng. Tôi có mượn 100.000.000 đồng trong số tiền vay trên, vài tháng sau thì tôi đã trả cho bà Tr và phụ tiền lãi trả Ngân hàng.

Vài tháng sau thì bà Tr có ra nói với tôi là bà L thiếu nợ lãi không đóng và tiền gốc cũng không trả, bà Tr cũng kể là có đưa vàng cho L, tôi chỉ nghe bà Tr nói lại chứ không chứng kiến gì. Tôi có hỏi có giấy nợ gì không thì bà Tr nói không có ghi gì cả.

Khoảng tháng 3/2020 thì bà Tr rủ tôi đến nhà bà L để đòi nợ nhưng không gặp bà L mà gặp anh Phong (chồng chị L) thì anh Phong có nói chờ lấy được tiền sẽ trả. Việc bà L cho bà Tr mượn số tiền 2.000.000.000 đồng ngày 21/01/2019 có công chứng, các bên giao tiền và viết giấy tay với nhau, trả tiền cho nhau như thế nào thì tôi không có chứng kiến gì, trong năm 2020 thì bà Tr có nói với tôi là bị bà L lừa tiền.

Tại Bản án sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh đã:

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản với bà Phan Thị Đoan Tr.

1. Buộc bà Phan Thị Đoan Tr có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ là 1.300.000.000 *(Một tỷ ba trăm triệu)* đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/01/2022 bà Phan Thị Đoan Tr kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển cơ quan điều tra có thẩm quyền điều tra, xử lý hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của phía nguyên đơn.

* ***Trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tr:*** Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng về việc tống đạt hợp lệ hai lần cho người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tr chính là tôi nên việc xét xử vắng mặt luật sư và bị đơn bà Tr là không đúng quy định pháp luật. Việc bà Tr vay tiền của bà L là hoàn toàn không có thật, lời trình bày của bà Tr về sự việc là đúng vì có nhiều người ở địa phương cũng bị bà L lừa tương tự. Tuy nhiên, do họ là người dân nên không biết và ký vào các giấy tờ bà L đưa nên bà L mới dùng những tài liệu này khởi kiện tại Tòa án, theo lời bà Tr trình bày thì bà Tr mới là người cho bà L vay tiền. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án và chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra công an để điều tra hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà L.

* ***Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung kháng cáo: Bà Tr cho rằng bà bị bà L lừa dối để ký vào hợp đồng vay tiền nhưng căn cứ trên lời thừa nhận về chữ ký, chữ viết của bà Tr; căn cứ kết quả xác minh tại Phòng Công chứng Xuân An thì cho đến nay bà Tr và bà L chưa ký hợp đồng ủy quyền nào tại phòng Công chứng Xuân An. Bà Tr khai rằng trong năm 2018, 2019 bà Tr cho bà L mượn tiền nhiều lần lên đến số tiền 578.000.000đ và số vàng 1,25 lượng để bà L lo công việc hưởng thừa kế của chồng bà L nhưng bà không có chứng cứ chứng minh. Đối với khoản tiền 700.000.000đ mà bà L khai bà Tr đã trả thì bà Tr cho rằng đây là khoản tiền bà Tr vay tại Hợp đồng hạn mức tín dụng số 7012/19MN/HĐTN của ngân hàng HD bank sau đó cho bà L vay nhưng không làm giấy tờ vay. Bà L không thừa nhận việc vay tiền của bà Tr, bà Tr cũng không có yêu cầu phản tố nên không có cơ sở để xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Tr, áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Thủ tục kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, người kháng cáo nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không cung cấp chứng cứ.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện và diễn biến nội dung tranh chấp nguyên đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm phía bà Tr vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển cơ quan điều tra có thẩm quyền điều tra, xử lý hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của phía nguyên đơn.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Trong đơn kháng cáo bà Tr cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi xét xử vắng mặt bà và luật sư của bà. Theo tài liệu chứng cứ hồ sơ thể hiện: Ngày 03/11/2021 Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-DS ấn định thời gian mở phiên tòa vào lúc 8h ngày 30/11/2021. Cùng ngày Tòa án giao Quyết định xét xử này cho bà Tr, bà Tr cam kết sẽ báo lại cho luật sư của bà biết.

Ngày 30/11/2021 Tòa án ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-DS vì lý do bà Tr và luật sư của bà Tr là ông Nguyễn Duy Bình vắng mặt không có lý do, đồng thời ấn định ngày 06/12/2021 mở lại phiên tòa. Ngày 01/12/2021 Tòa án giao Quyết định hoãn phiên tòa trên cho bà Tr, bà Tr cam kết sẽ báo lại cho luật sư. Ngày 06/12/2021 Tòa án xét xử vắng mặt bà Tr.

Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm bà Tr cũng thừa nhận đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng do Tòa án cấp sơ thẩm tống đạt và đã thông báo cho luật sư của bà biết. Tuy nhiên, ngày 06/12/2021 bà có đến Tòa án cấp sơ thẩm để nộp giấy tờ chứng minh luật sư Bình tham gia một phiên tòa khác nên không tham gia phiên tòa này cho Thư ký tòa và không làm biên bản giao nhận và bà cũng như luật sư Bình không làm đơn xin hoãn phiên tòa ngày 06/12/2021.

Như vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS thì Tòa án xét xử vắng mặt bà Tr và luật sư bảo vệ cho bà Tr là đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của bà Tr về nội dung này là không có cơ sở.

Theo nội dung đơn kháng cáo bà Tr cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa

xem xét toàn diện vụ án gây thiệt hại cho bà Tr: Theo hồ sơ thể hiện lời trình bày của bà L thì giữa bà L và bà Phan Thị Đoan Tr có giao dịch vay tài sản có làm Hợp đồng vay tiền, được Văn phòng công chứng Xuân An chứng nhận số 379, Quyển số 01/2019/TP/CC-SCC/HĐGD và Giấy nhận tiền mặt cùng ngày 21/01/2019 có chữ ký, chữ viết của bà Phan Thị Đoan Tr. Bà Tr thừa nhận ngày 21/01/2019 có ra Phòng Công chứng Xuân An ký ghi rõ họ tên và viết dòng chữ "tôi đã đọc và đồng ý" vào Tr 2 dưới phần bên B tại Hợp đồng mà bà L cung cấp cho Tòa án. Bà Tr không thừa nhận nhưng bà Tr không yêu cầu tiến hành giám định những chữ ký, chữ viết.

Bà Tr khai rằng trong năm 2018, 2019 bà cho bà L mượn tiền nhiều lần lên đến số tiền 578.000.000 đồng và số vàng 1,25 lượng để bà L lo công việc hưởng thừa kế của chồng bà L nhưng bà không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh, cũng như bà L không thừa nhận.

Bà Tr cho rằng khi ký vào hợp đồng tại văn phòng Công chứng Xuân An nội dung là hợp đồng ủy quyền cho bà đi nhận số tiền thừa kế 2.000.000.000 đồng giùm cho bà L nhưng qua kết quả xác minh ngày 22/10/2021 tại Phòng Công chứng Xuân An thì: *"Ngày 21/01/2019, văn phòng Công chứng Xuân An có tiếp nhận hồ sơ về yêu cầu chứng Hợp đồng vay tiền giữa bà Nguyễn Thị L và bà Phan Thị Đoan Tr. Văn phòng Công chứng Xuân An đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục thực hiện việc chứng nhận nội dung hợp đồng vay tiền giữa các bên, việc giao nhận tiền giữa các bên tự thực hiện và ngoài sự chứng kiến của Công chứng viên. Việc chứng thực có đọc lại cho các bên cùng nghe, các bên cũng đã tự đọc lại nội dung, trong phần ký nhận của các bên đều có ghi rõ "tôi đã đọc và đồng ý", các bên đều có ký nhận tên mình. Trong Hợp đồng vay tiền phần bên B dòng chữ "tôi đã đọc nhận đủ số tiền mặt trên" và chữ ký Tr là do các bên thực hiện ngoài phòng Công chứng. Từ trước đến nay, Văn phòng Công chứng Xuân An chưa tiếp nhận và chứng thực bất cứ hợp đồng ủy quyền nào giữa bà Nguyễn Thị L - bà Phan Thị Đoan Tr".*

Như vậy, lời trình bày của bà L về việc giữa bà L và bà Tr vào ngày 21/01/2019 có đến Văn phòng Công chứng Xuân An ký hợp đồng vay tiền là hoàn toàn có cơ sở và cho đến nay các bên chưa ký hợp đồng ủy quyền nào tại phòng Công chứng Xuân An như lời trình bày của bà Tr.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Tr và Luật sư Bình thừa nhận chữ ký và chữ viết trong hợp đồng vay tiền là của bà Tr.

Bà Tr cho rằng mình bị bà L lừa đảo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án chuyển cơ quan điều tra có thẩm quyền nhưng không đưa ra được chứng cứ nên kháng cáo của bà Tr không có cơ sở chấp nhận.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do kháng cáo của bà Tr không được chấp nhận nên bà Tr phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tr không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên không ghi nhận.

Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị Đoan Tr. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/DS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

Áp dụng Điều 357; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Phan Thị Đoan Tr có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 1.300.000.000 *(Một tỷ ba trăm triệu)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí DSST: Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền 25.500.000 *(Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008163 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Bà Phan Thị Đoan Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 51.000.000 *(Năm mươi mốt triệu)* đồng.

Về án phí DSPT: Bà Phan Thị Đoan Tr phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng. Trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005288 ngày 05

tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T.Đồng Nai;
- Cục THADS T.Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP.Long Khánh;
- TAND TP.Long Khánh.
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Kiều Lương Nguyễn Thị Lệ Tr Hoàng Thị Thu Minh